

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 06-6-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 23/5/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn T; sinh ngày: 08/9/1988 tại khu phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tiểu khu 4 khu phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc H và bà Phan Thị A; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phạm Quốc H; sinh năm: 1958; địa chỉ: Tiểu khu 4 khu phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Trương Công S; sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2018 Phạm Văn T gọi điện thoại đặt mua của một người đàn ông tên V (Không rõ họ tên và địa chỉ) 1.000.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng, V đồng ý và hẹn giao trước cổng Trường trung học phổ thông K. Khoảng 22 giờ 30 phút V gọi điện cho T đến địa điểm đã hẹn để lấy ma túy. Sau khi nhận được điện thoại của V, T mượn xe mô tô BKS 38K1-006.37 của bố là ông Phạm Quốc H đi đến trước cổng Trường trung học phổ thông K. Khoảng 05 phút sau có 02 người đàn ông đi xe mô tô đến gặp T, người điều khiển xe đưa cho T 01 gói ma túy đá được bọc trong giấy nilong. Trong lúc T mở ra kiểm tra, chưa kịp trả tiền thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã K bắt quả tang. Hai người đàn ông đi trên xe mô tô chạy thoát, số tiền 1.000.000 đồng T đánh rơi ở đâu không rõ.

Tại bản kết luận giám định số 41/GĐMT-PC54 ngày 21/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,4148 gam (một phẩy bốn một bốn tám gam) là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 38K1-006.37 đã qua sử dụng Công an thị xã K đã trả lại cho chủ sở hữu.

01 (một) gói Methamphetamine có khối lượng 1,4148 gam đã lấy mẫu giám định không hoàn lại 0,0648 gam, còn lại 1,3500 gam.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã qua sử dụng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 27/CT –VKSTXKA ngày 14/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra và không yêu cầu gì về mặt dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là: ma túy (Methamphetamine) số lượng còn lại là 1,3500 gam (đã trừ mẫu giám định); tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy, Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2018 Phạm Văn T gọi điện thoại đặt mua của một người đàn ông tên V 1.000.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 ngày 15/02/2018 tại trước cổng Trường trung học phổ thông K khi T nhận ma túy từ V đang mở ra kiểm tra thì bị bắt quả tang cùng 1,4148 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

[3] Hành vi tàng trữ Methamphetamine với khối lượng 1,4148 gam của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này, bị cáo khai nhận số ma túy này do bị cáo mua từ một người đàn ông tên V và khi giao ma túy cho bị cáo còn có một người đàn ông nữa, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo luật định.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS 38K1-006.37 đã qua sử dụng trong quá trình điều tra Công an thị xã K đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Quốc H, tại phiên tòa hôm nay ông Hán không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

01 (một) phong bì thư bên ngoài có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và chữ ký của T bên trong đựng 1,3500 gam (Một phẩy ba năm không gam) Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc trong việc mua ma túy là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/02/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bên ngoài có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và chữ ký của T bên trong đựng 1,3500 gam (Một phẩy ba năm gam) Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã qua sử dụng.

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã K với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông